

## Neorep®

Vữa sửa chữa được gia cường sợi, không co ngót, lưu biến, cường độ cao



### Mô tả

Do thành phần đặc biệt và đặc tính cơ học cao của nó, Neorep® thích ứng cho việc phục chế với độ bền cao cho các tòa nhà mà không cần cốt pha. Chỉ định ứng dụng cho sửa chữa các cấu kiện bê tông bị hư hại, nứt hoặc vỡ (cột, trụ, dầm, panen, bậc thang, cửa, cửa sổ (khung, bậu), khe nứt, khe nối trên bê tông, khe nối cứng được sử dụng cho bê tông đúc sẵn, sàn công nghiệp, đường ống bê tông.

### Đặc tính / Ưu điểm

- Neorep® là vữa trộn sẵn, sử dụng ngay, không co ngót với khả năng lưu biến cao.
- Kích thước cốt liệu được sàng lọc và phụ gia đặc biệt của nó ngăn chặn mọi khả năng nứt do điều kiện bảo dưỡng không đạt tiêu chuẩn, như có ngót nhựa hoặc rung (do tiếng ồn và giao thông cơ giới).
- Thi công và hoàn thiện nhanh và dễ dàng.
- Neorep® có hệ số đàn hồi và hệ số nhiệt cung cấp khả năng tương thích hoàn hảo với các cấu kiện bê tông.
- Khả năng kháng cao với các hóa chất, như clrua (muối rã đông, nước biển, vv..), sun-phát, mưa axit, carbon dioxít.
- Neorep® đáp ứng các yêu cầu của Class R4 của EN 1504-3.

### Đặc điểm kỹ thuật

(Được đo lường trong môi trường phòng thí nghiệm ở nhiệt độ +23°C, độ ẩm không khí 50% và không rung)

Hình thức: Bột khô

Màu sắc: Ghi

Độ dày ứng dụng tối đa: 4cm

Chịu nhiệt độ: -30°C đến +90°C

Cỡ hạt tối đa: 2,5mm

Thời gian thi công ở +20°C(EN 1015-9): 1-2 giờ

Tỷ trọng vữa khô (EN 1097-3): 1,15±0,10kg/L

Độ bền uốn (EN 12190): ≥ 6Mpa (28 ngày)

Độ bền nén (EN 12190): ≥ 18Mpa (24 giờ), ≥ 40MPa(7 ngày), ≥ 55MPa(28 ngày)

Co ngót: Không

Tiêu thụ: 17,5kg/m<sup>2</sup>/cm dày

Nhiệt độ thi công: +5°C đến +35°C

Nước/25kg Neorep®: 4,6 - 4,75 Lt

Các yêu cầu theo EN 1504-3 Class R4 (20% nước/trọng lượng bột)

ATHENS: V. MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL: +30 210 5557579, FAX: +30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL: +30 2310 467275, FAX: 2310 463442

## Neorep®

Vữa sửa chữa được gia cường sợi, không co ngót, lưu biến, cường độ cao

### Đặc điểm kỹ thuật

Độ bền nén (EN 12190)	Kết quả	Yêu cầu (R4)
	≥ 55Mpa	(28 ngày) ≥ 45Mpa Ngày
Hàm lượng clorua (EN 1015-17) :	0,01%	≤ 0,05%
Bám dính mặt nền (EN 1542) :	2,8MPa	≥ 2,0 Mpa
Kháng carbonat (EN 13295) :	Có	Có
Hệ số đàn hồi (EN 13412) :	20,5GPa	≥ 20 Gpa
Khả năng tương thích nhiệt – Phần 1 đóng-tan băng (EN 13687-1)	2,4MPa	≥ 2,0MPa
Hấp thụ nước mao mạch (EN 13057)	0,3Kgm <sup>-2</sup> h <sup>-0,5</sup>	≤ 0,5Kgm <sup>-2</sup> h <sup>-0,5</sup>
Phản ứng cháy (EN 13501-1)	Thể loại A1	Thể loại A1

### Hướng dẫn sử dụng

- Vệ sinh kỹ bề mặt và loại bỏ hoàn toàn bụi, dầu, mỡ, gỉ sét để có mặt nền vững chắc.
- Trường hợp cần chống gỉ cốt thép, quét/lăn hai lớp hỗn hợp 1kg nhũ tương copolymer Revinex®/2-3kg Neorep®.
- Làm ẩm kỹ khu vực cần sửa chữa trước khi ứng dụng sản phẩm ít nhất 6-12 giờ.
- Trộn với nước đến khi đạt độ nhão mong muốn. Vữa được thi công bằng bay hoặc phun lớp liên tục với độ dày mỗi lớp 4cm. Dùng bàn xoa gỗ hoặc nhựa xoa nhẵn bề mặt hoàn thiện khi vữa bắt đầu đông kết (sờ khô).
- Trộn 1 phần Revinex® với 3 phần nước vào Neorep® (1-2kg Revinex®/25kg Neorep®) để tăng cường khả năng bám dính của vữa với bê tông, gạch và gia cường khả năng chống thấm và độ bền theo thời gian cũng như độ bền nén.

### Lưu ý

- Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong thời gian thi công sẽ kéo dài thời gian khô trong khi nhiệt độ cao sẽ ngược lại.
- Khi được ứng dụng ở vị trí tiếp xúc hoàn toàn với ánh nắng hoặc lộng gió, cần phải bảo dưỡng ẩm cho vữa từ 24 đến 48 giờ sau khi bắt đầu khô, đặc biệt trong trường hợp nhiệt độ dự báo tăng cao.
- Trường hợp ứng dụng trên bề mặt ngang hoặc đứng với khe hở > 4cm, cần phải ứng dụng lưới sợi Gavazzi 0133-A sau khi trát lớp Neorep® thứ nhất.

### Đóng gói

Bao giấy 25kg

### Thời hạn sử dụng

12 tháng khi được bảo quản nguyên bao gói ở nơi khô mát và được che phủ.

### Vật liệu phụ trợ

Revinex®: Can thiếc 1kg, 5kg, 18kg

Lưới sợi Gavazzi 0133-A: Cuộn 50x1m hoặc 0,33mm

ATHENS: V. MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL: +30 210 5557579, FAX: +30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL: +30 2310 467275, FAX: 2310 463442

## Neorep<sup>®</sup>

Vữa sửa chữa được gia cường sợi, không co ngót, lưu biến, cường độ cao

**DoP No. Neorep /4950-09**

**EN 1504-3**

**Neorep**

Vữa sửa chữa kết cấu PCC (gốc xi măng thủy lực, polyme biến tính)

Độ bền nén: R4

Hàm lượng i-ông clorua:  $\leq 0,05\%$

Cường độ bám dính:  $\geq 2,0$  MPa

Kháng Carbonat: Qua

Hệ số đàn hồi:  $\geq 20$  GPa

Khả năng tương thích nhiệt, part 1:  $\geq 2,0$  MPa

Hấp thụ mao mạch:  $\leq 0,5 \text{ kg m}^{-2} \text{ h}^{-0,5}$

Chất nguy hại: tuân thủ 5.4

Phản ứng cháy: Euroclass A1